

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 736/2020/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T– sinh năm 1986

Hộ khẩu thường trú: phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Trú tại: xã Hợp Lý, huyện Lý Nhân, Tỉnh Hà Nam

- Bị đơn: Anh Lê Tuấn A– sinh năm 1975

Hộ khẩu thường trú và trú tại: phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

Căn cứ vào điều 55, điều 57, điều 81, điều 82, điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Điều 24, 26, 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T– sinh năm 1986

Hộ khẩu thường trú: phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Trú tại: xã Hợp Lý, huyện Lý Nhân, Tỉnh Hà Nam

- Bị đơn: Anh Lê Tuấn A– sinh năm 1975

Hộ khẩu thường trú và trú tại: phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau :

* **Về tình cảm:** Chị Nguyễn Thị T và anh Lê Tuấn A cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng và cùng thuận tình ly hôn.

* **Về con chung:** Chị Nguyễn Thị T và anh Lê Tuấn A thống nhất xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Lê Xuân B, sinh ngày 15/11/2003. Công nhận sự thỏa thuận của các bên giao con chung Lê Xuân B cho anh Lê Tuấn A trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc tới khi anh chị có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng: Hai bên thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Chị Trang có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm hỏi, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

* **Về tài sản, nhà ở chung:** Chị Nguyễn Thị T và anh Lê Tuấn A thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

* **Về công nợ:** Chị Nguyễn Thị T và anh Lê Tuấn A thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

* **Về án phí:** Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị T chịu cả 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí thuận tình ly hôn, trả lại chị Nguyễn Thị T 150.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003712 ngày 12 tháng 11 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm

Thẩm phán

Nơi nhận :

- Các đương sự
 - Viện kiểm sát, Thi hành án
 - Lưu hồ sơ vụ án
 - UBND P. Trương Định, Q.HBT, HN
- (QĐ số 95, quyền số 24/7/2003)

Nguyễn Thanh Tú